**TUẦN 26**

**Tiếng Việt**

**Đọc: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu đoạn và toàn bộ câu chuyện  *Người thầy đầu tiên của bố tôi,* biết đọc diễn cảm thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết nắt nghỉ sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc, nhận biết đucọ ý chính của mỗi đoạn

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những gì tốt đẹp nhất.)

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cần cù, chịu khó. Biết trân trong thầy cô trong sự nghiệp trồng người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu**  + GV yêu cầu HS nêu tên bài đọc tuần trước.  + Gọi HS đọc thuộc 3 khổ thơ trong bài “Trong lời mẹ hát” và nêu nội dung của bài  + Giới thiệu, ghi đề bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS trả lời  - HS đọc thuộc 3 khổ thơ và trả lời câu hỏi  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức:**  ***a. Luyện đọc:***  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  Bài chia làm 2 đoạn  *Đoạn 1:Từ đầu ... xin mời vào nhà*  *Đoạn 2: Còn lại*  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: Cơ – rô –xét – ti, An – béc – tô Bốt – ti –ni.  Ngắt câu dài: Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ – rô – xét – ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//  *+* Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: hân hạnh  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - 1 HS đọc  - HS trả lời  - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn  - HS phát âm các từ khó  - HS nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - 2 HS đọc nối tiếp  - HS giải nghĩa từ  - HS đọc theo nhóm 2  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **b. Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1 thảo luận nhóm 2 và TLCH  1. Hành động bỏ mũ khi chào thày giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì?  + Với những thày cô dã dạy dỗ mình nên người mình cần có tháu độ thế nào?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 cả lớp đọc thầm TLCH  2. Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo làm cho bố bạn nhỏ xúc động?  3. Vì sao bố bạn nhỏ rưng rưng khi nhận lại bài chính tả cũ của mình?  + GV cho HS đọc kĩ câu hỏi, thảo luận nhóm 2 rồi trả lời.  + Nêu ý chính của đoạn 2  4. Theo em, bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được đến thăm người thầy đầu tiên của bố?  + Từ 2 ý chính yêu cầu học sinh rút ra nội dung chính của bài  + GV chốt nội dung: *Câu chuyện cảm động về tình cảm của thầy giáo đối với học trò và sự kính trọng, biết ơn của học trò đối với thầy giáo.*  *+* Gọi 2 HS đọc lại nội dung của bài | - HS đọc thầm thảo luận  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS trả lời câu hỏi  Ý1: Sự kính trọng và biết ơn thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ  - HS đọc và trả lời câu hỏi 2  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi 3.  Ý 2: Thầy giáo cũ của bố vô cùng thương yêu , trân trọng những kỉ niệm đẹp với học trò  - HS đưa ra nhiều ý kiến khác nhau  - HS rút ra nội dung chính của bài.  - 2 HS đọc lại nội dung |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  + Yêu cầu HS rút ra giọng đọc toàn bài.  + Giọng đọc: nhẹ nhàng, tình cảm  + GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 2  + Yêu cầu HS luyện đọc phân vai, HS thi đọc trước lớp  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS rút giọng đọc  - HS lắng nghe  - 3 HS sắm vai đọc đoạn 2: vai cậu bé, bố, thầy giáo |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Qua bài đọc, em cảm nhận được điều gì về tình cảm thầy trò?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài “Trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích” | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích.

- Biết phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích

- Đặt được câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV hỏi: Trạng ngữ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng trạng ngữ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện HS trình bày trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  - Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong câu? Nó bổ sung thông tin gì cho câu?  GV chốt đáp án: Trạng ngữ   1. Nhờ chuyến đi cùng bố (bổ sung nguyên nhân của sự việc) 2. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc (Bổ sung thông tin nguyên nhân của sự việc) 3. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh (Bổ sung thông tin mục đích của hoạt động) | - HS đọc yêu cầu  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày trước lớp  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  + GV hướng dẫn mẫu:  VD: *Nhờ đâu* cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình?  + GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm câu b,c. Và đại diện trình bày trước lớp  Đáp án:  *b. Vì sao các liệt sĩ được nhân dân đời đời nhớ ơn?*  *c. Trường em tổ chức lễ đền ơn, đáp nghĩa để làm gì?*  + Em hiểu thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân? Trạng ngữ chỉ mục đích?  + Trạng ngữ chỉ nguyên nhân trả lời cho câu hỏi nào? Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho câu hỏi nào?  + GV kết luận ghi nhớ SGK  + GV cho HS đặt miệng câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích?  + Gv nhận xét tuyên dương HS | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2 và đại diện trình bày trước lớp  - HS trả lời  - 2 HS đọc ghi nhớ  - 2 HS đặt câu |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Trình chiếu bài 3, cho HS làm việc cá nhân rồi trả lời  - Tổ chức cho HS đọc kết quả và nhận xét, chỉnh sửa câu.  - GV tuyên dương HS xác định đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục địch.  Chốt: Câu a,d: TN chỉ nguyên nhân  Câu b,d: TN chỉ mục đích  + Yêu cầu HS nhắc lại TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích | - HS đọc  - HS xác định trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích  - HS thực hiện  - HS nhắc lại kiến thức |
| **Bài 4:**  + Cho HS đọc thầm nêu yêu cầu đề bài  + HS trao đồi theo nhóm 4 TLCH  + Gọi đại diện nhóm trình bày  + Cho các nhóm khác nhận xét, nêu lí do mình điền từ: Vì, để, nhờ  + GV nhận xét, trình chiếu chốt đáp án:  Câu a: Để  Câu b: Nhờ  Câu c: Vì | - HS đọc thầm nêu yêu cầu đề bài  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày |
| **Bài 5:**  + GV cho HS đọc yêu cầu đề bài  + GV cho HS quan sát tranh và miêu tả nội dung các tranh.  + GV cho HS viết vào vở  + GV cho HS trình bày kết quả trước lớp.  + GV trình chiếu bài làm của HS nhận xét về nội dung và hình thức của câu. ( Nội dung: Câu có sử dụng TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích. Hình thức: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm)  + GV yêu cầu HS nhắc lại kiến thức: Khi đặt câu có TN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích ta cần lưu ý điều gì? | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS quan sát tranh và miêu tả nội dung các tranh  - HS viết vào vở  - HS trình bày kết quả  - HS xem bài của bạn để sửa  - HS trả lời |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  **-** Nhắc lạiTN chỉ nguyên nhân, TN chỉ mục đích  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết sau: Viết bài văn thuật lại 1 sự việc. | - HS nhắc lại kiến thức  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Viết : VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Viết được bài văn thuật lại một sự việc

- Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá, để học tập đạt kết quả tốt, có tinh thần học tập nghiêm túc.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 14, trả lời câu hỏi:  - Dàn ý bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS đọc lại dàn ý  - HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV cho HS đọc lại dàn ý và viết bài văn vào vở  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa. (về bố cục, nội dung, diễn đạt)  - Gv nhận xét bài làm và chỉnh sửa | - Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ của em về sự việc đó.  - HS viết bài cá nhân vào vở  - HS chỉnh sửa theo yêu cầu của GV |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học.  - Đọc lại bài văn của em cho người thân nghe. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Đọc: NGỰA BIÊN PHÒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc; biết nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ và giữa các dòng thơ.

*-* Nhận biết và hiểu được các hình ảnh trong bài thơ, nhận biết được biện pháp so sánh trong việc xây dựng các hình ảnh thơ, hiểu được điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Hiểu được nội dung bài: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành với các chú là những chú ngựa biên phòng. Bài thơ khuyên chúng ta biết ơn những chú bộ đội biên phòng.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi 2 HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về bài *Người thầy đầu tiên của bố tôi*  - GV gọi HS đọc thuộc một vài câu thơ, hoặc tục ngữ nói về thầy cô giáo  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - 2 HS chia sẻ cảm nghĩ  - 2 HS đọc thơ  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GVgọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài thơ *Ngựa biên phòng* có mấy khổ?  + GV: bài có 5 khổ thơ. Mỗi lần chấm xuống dòng cách 1 dòng là 1 đoạn.  + Lần 1: Sửa lỗi phát âm  - GV cho HS đọc nối tiếp khổ thơ kết hợp đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài  Luyện từ: lưng ngựa, nổi gió, rạp mình,...  + Bài thơ thuộc thể thơ gì?  + Với thể thơ tự do ta ngắt nhịp thơ như thế nào?  *+* Lần 2: Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp lần 2  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: biên phòng, phăm phăm, vó ngựa.  + Lần 3: Luyện đọc theo nhóm  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - HS trả lời    - 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ và phát âm các từ khó  - HS trả lời  - Hs nêu cách ngắt nhịp thơ và đọc lại khổ thơ  - 5 HS đọc nối tiếp và giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 2  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp |
| **b. Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm toàn bài và TLCH  1. Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào?  2. Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?  - Đại diện nhóm phát biểu trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  + GV: Hình ảnh gợi cho ta cảm giác chú ngựa rất đẹp, khỏe, dẻo dai, hùng dũng oai phong, gạn dạ.  + Gv gọi 1 HS đọc đoạn 4,5 và thảo luận nhosm2 trả lời câu 3  3. Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?  + Gọi đại diện nhóm trả lời.  4. Theo em vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?  - GV giảng thêm: Nhờ có ngựa biên phòng mà các chú bộ đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ vùng biên giới của Tổ quốc.  + Nêu nội dung toàn bài:  Nội dung: Câu 5 đáp án C  - GV gọi HS nhắc lại nội dung | - HS đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS đọc và thảo luận trả lời câu hỏi 2  - Hs trả lời  - HS đọc đoạn 4,5  - HS trả lời  - HS đọc và thảo luận trả lời câu 3  - HS gạch dưới các hình ảnh  - HS trả lời  - HS rút ra nội dung của bài đọc  - 2 HS nhắc lại nội dung |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng  + GV cho HS đọc nhiều lần cho đến khi thuộc  + GV cho HS đọc thuộc từng câu thơ, từng khổ thơ trong nhóm 4  - Yêu cầu HS l thi đọc thuộc trước lớp  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS luyện đọc theo nhóm  - HS thi đọc trước lớp |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Tìm trong bài đọc *Ngựa biên phòng* những câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh.  - Đặt 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài “ Trả bài văn thuật lại một sự việc.” | - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Viết: TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- HS nắm được những ưu điểm và hạn chế trong bài văn của mình

- HS biết tự sửa lại bài theo gợi ý của cô và viết lại đoạn văn theo cách hay hơn.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **2.1. GV nhận xét chung**  + GV nêu nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.  - Bố cục: đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  - Trình tự sắp xếp sự việc: Các sự việc thuật lại theo đúng trình tự thời gian diễn ra trong thực tế. Một số bài sắp xếp còn lộn xộn, chưa hợp lí,...  - Dùng tự đặt câu: Một số HS có cách dùng từ chưa chính xác, chưa thể hiện được cảm xúc. Một số HS còn sai lỗi chính tả về;..... .  + Gv đọc mẫu một số bài viết tốt  - Cho học sinh đọc yêu cầu 2  **2.2. Chỉnh sửa bài viết.**  - GV cho HS tự đọc lại bài của mình, sửa lỗi theo nhận xét của cô.  - GV cho HS đổi chéo vở đọc lại để sửa lỗi cho bạn.  - GV cho HS đọc lại bài đã sửa trước lớp  GVKL: Nhắc lại về bố cục, cách sắp xếp, cách dùng từ đặt câu khi viết văn.  **2.3. Học tập bài văn tốt**  **-** GV chọn 2-3 bài văn viết tốt trình chiếu lên bảng, yêu cầu HS đọc trước lớp.  + Cho HS thảo luận về cái hay cái tốt từ bài văn của bạn.  + Gọi đại diện các nhóm trình bày điều mình học được từ bài viết của bạn  **2.3. Viết 1 đoạn trong bài văn của em cho hay hơn**  **-** GV cho HS viết lại đoạn văn và trao đổi với bạn về đoạn văn đã viết lại  - Gv cho HS đọc lại đoạn văn và cho HS nhận xét phân biệt sự khác nhau giữa đoạn văn cũ và đoạn văn mới | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS dựa vào câu chuyện nêu bối cảnh và nêu diễn biến của các sự việc.  - HS đọc lại bài và sửa lỗi  - HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau  - HS đọc bài trước lớp  - HS đọc bài trước lớp  - HS thảo luận về bài của bạn rút ra những cái mình học được  - HS trả lời  - HS viết lại đoạn văn  - HS trao đổi về đoạn văn vừa viết  - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Tổ chức cho HS nhắc lại kiến thức khi viết một bài văn thuật lại sự việc cần lưu ý gì để bài viết hay, đủ ý.  - Chia sẻ với người thân một câu chuyện về lòng biết ơn mà em đã đọc.  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại kiến thức theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiếng Việt**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc mở rộng theo yêu cầu, biết ghi vào phiếu đọc sách thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  + GV cho HS đọc yêu cầu 1 SGK trang 69**.**  **+** GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về lòng biết ơn theo gọi ý SGK  + GV cho HS trình bày bày trước lớp.  + GV nhận xét về cách đọc bài mở rộng của HS. | - HS đọc  - HS lựa câu chuyện nêu rõ lí do tại sao mình chọn bài đó.  - HS thực hiện theo yêu cầu |
|  |  |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách, về trải nghiệm được nói đến trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết học | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/